TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 09 - 01 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-DS ngày 02/12/2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 149/2024/QĐST-DS ngày 19/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Văn Q, sinh năm 1961 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm 1992 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Hà Văn Q trình bày*: Ông với anh V là quan hệ họ hàng rất gần trong gia đình (anh V gọi ông bằng bác). Anh V có sang nhà ông đặt vấn đề nhờ ông đi vay tiền hộ anh V, sau đó để cho anh V vay lại, anh V cam kết khi nào người ta đòi tiền ông, thì ông báo trước 1 tháng anh V sẽ đưa trả cho ông, để ông trả tiền cho người ta. Ngày 02/6/2022 ông có cho cá nhân anh V vay 100.000.000đ và tiếp đến ngày 10/02/2023 ông lại cho anh V vay 50.000.000đ. Khi vay đều viết giấy biên nhận, không ghi thời hạn thanh toán và lãi suất trong giấy, anh V trực tiếp ký nhận vay tiền. Anh V thoả thuận miệng lãi suất 1%/tháng, nói khi nào cần thì báo trước cho anh V một tháng thì anh V sẽ thu sếp trả. Nguồn tiền ông cho anh V vay là do ông đi vay của người khác về để cho anh V vay. Từ khi vay anh V đã trả lãi cho

ông đến tháng 5/2023 âm lịch. Nay ông yêu cầu cá nhân anh V phải thanh toán trả ông 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 01/8/2023 dương lịch đến ngày xét xử vụ án, để tiện cho việc tính lãi suất.

** Bị đơn anh Hà Văn V trình bày*: Anh có vay tiền ông Q, hiện còn nợ của ông Q 150.000.000đ tiền gốc, như ông Q trình bày là đúng. Nguồn tiền vay này anh dùng vào mục đích cá nhân của anh. Nay cá nhân anh đồng ý trả ông Q 150.000.000đ tiền gốc. Vì điều kiện kinh tế khó khăn anh xin trả dần, đề nghị ông Q cho xin tiền lãi suất để anh không phải trả tiền lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Q có mặt, giữ nguyên yêu cầu trên. Anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông Q có mặt, anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Q. Buộc anh Hà Văn V phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Hà Văn Q 150.000.000đ tiền gốc và 21.583.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 171.583.000đ (một trăm bảy mốt triệu năm trăm tám ba nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tuyên lãi suất chậm thanh toán, việc thi hành án và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Hà Văn Q, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với anh Hà Văn V; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo giấy vay tiền do ông Q xuất trình, thì ông Q có cho anh V vay 150.000.000đ. Nay ông Q yêu cầu anh V phải trả cho ông Q 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử vụ án. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi suất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông Q có mặt, anh V vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xuất phát từ quan hệ họ hàng gần gũi trong gia đình nên ngày 02/6/2022 ông Q có cho anh V vay 100.000.000đ và tiếp đến ngày 10/02/2023 ông Q lại cho anh V vay 50.000.000đ. Khi vay đều viết giấy biên nhận, không ghi thời hạn thanh toán và lãi suất trong giấy, anh V trực tiếp ký nhận vay tiền và sử dụng tiền vay vào mục đích cá nhân. Các bên có thoả thuận miệng lãi suất, nói khi nào cần thì báo trước cho anh V một tháng thì anh V sẽ thu sếp trả. Nguồn tiền ông Q cho anh V vay là do ông Q đi vay của người khác về để cho anh V vay. Từ khi vay anh V đã trả lãi suất cho ông Q đến tháng 5/2023 âm lịch. Nay ông Q yêu cầu cá nhân anh V phải thanh toán trả ông Q 150.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 01/8/2023 dương lịch đến ngày xét xử vụ án là có căn cứ.

[2.1] Về yêu cầu đòi tiền nợ gốc: Số tiền gốc ông Q cho anh V vay 150.000.000đ, phù hợp với bản gốc giấy vay tiền do ông Q xuất trình, có chữ ký xác nhận của anh Hà Văn V. Mặt khác anh V thừa nhận về việc cá nhân anh có vay hiện còn nợ ông Q số tiền gốc như ông Q trình bày là đúng, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ gốc 150.000.000đ của ông Q đối với cá nhân anh V là có căn cứ, phù hợp Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 cần chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu đòi tiền lãi suất: Ông Q xác định khi vay có thoả thuận miệng lãi suất 1%/tháng, nhưng phía anh V xác định thoả thuận lãi suất 3%/tháng. Ông Q cho rằng anh V đã trả lãi suất đến tháng 5/2023 âm lịch. Anh V cho rằng đã trả lãi suất được khoảng 13 đến 14 tháng, nhưng anh V không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Như vậy có căn cứ xác định, từ khi vay anh V đã trả lãi cho ông Q đến tháng 5/2023 âm lịch. Nay ông Q yêu cầu cá nhân anh V phải thanh toán trả ông Q tiền lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm kể từ ngày 01/8/2023 dương lịch đến ngày xét xử vụ án, để tiện cho việc tính lãi suất. Xét thấy khi vay các bên có thoả thuận về lãi suất, nhưng không xác định được rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất, nên lãi suất sẽ được được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được tính cụ thể như sau:

[2.2.1] Từ ngày 01/8/2023 đến ngày 09/01/2025 là 01 năm 05 tháng 08 ngày.

[2.2.2] Lãi suất cụ thể 150.000.000đ x 10%/năm x 01 năm 05 tháng 8 ngày = 21.583.000đ.

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Q. Buộc anh Hà Văn V phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Hà Văn Q 150.000.000đ tiền gốc và 21.583.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 171.583.000đ (một trăm bảy mốt triệu năm trăm tám ba nghìn đồng). Xét là phù hợp Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên anh V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Ông Q thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Q. Buộc anh Hà Văn V phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Hà Văn Q 150.000.000đ tiền gốc và 21.583.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 171.583.000đ (một trăm bẩy mốt triệu năm trăm tám ba nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Hà Văn Q chịu 8.579.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi